TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/LĐ-ST
Ngày: 27 - 9 - 2025
V/v tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A - QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: ông Lưu Minh Đoàn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Mai Tường Vi.
2. Ông Trần Ngọc Chiến.

- ***Thư ký phiên toà:*** bà Tăng Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân khu vực A - Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Quảng Ninh*** *tham gia phiên tòa:* bà Mạc Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực A - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 07/2025/TLST-LĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc "Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-LĐ ngày 10 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Hoàng T L - sinh năm 1979.
Địa chỉ: tổ 1, khu 1, phường C, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn:
- Công ty cổ phần than C.
Địa chỉ trụ sở: tổ 1, khu C, phường C, tỉnh Quảng Ninh.
Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Q V - chức vụ: Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: bà Đinh T M - chức vụ: Nhân viên phòng Tổ chức Lao động (theo văn bản ủy quyền số 7838/UQ-TCS-TCLĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Công ty cổ phần than C). Vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
- Công ty cổ phần V.
Địa chỉ trụ sở: tầng 8, tòa nhà V, phố D, phường N, thành phố H.
Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn T T - chức vụ: Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn T X H - chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Công ty cổ phần V - Chi nhánh V (theo văn bản ủy quyền số 943/UQ-VTTC-TCHC ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Công ty cổ phần V). Vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Bảo hiểm xã hội tỉnh Q.
Địa chỉ: số 22 đường 25/4 phường H, tỉnh Q.
Người đại diện theo pháp luật: ông Bùi M Đ - chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn H T - chức vụ: Phó Gám đốc (theo văn bản ủy quyền số 48/UQ-BHXH ngày 04/6/2025 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Q). Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Công ty cổ phần V - Chi nhánh V.

Địa chỉ trụ sở: 801 đường Trần Phú, phường Q, tỉnh Q.

Người đại diện pháp luật: ông Trần T H - chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn T X H - chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức hành chính (theo văn bản ủy quyền số 556/UQ-CNVL-TCHC ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Công ty cổ phần V - Chi nhánh V). Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị Hoàng T Th, sinh năm 1983.

Địa chỉ: tổ 80, khu 7, phường C, tỉnh Q. Vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/6/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng T L trình bày:

Năm 2006 do nhu cầu đi học nghề và việc làm, chị bị mất bằng trung học phổ thông cấp II (chỉ còn học bạ), nên chị không đủ tiêu chí để học nghề tại trường đào tạo mỏ H. Vì vậy, chị đã mượn hồ sơ tư pháp của em ruột là chị Hoàng T Th, sinh ngày 08/4/1983. CCCD số 023183003443, cấp ngày 01/5/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát, nơi thường trú: tổ 80, khu 7, phường C, thành phố C, tỉnh Q để đi học và ký hợp đồng với Công ty than C 27/12/2006. Sau khi chị được công ty ký hợp đồng lao động, chị chính thức là công nhân Công ty than C và tham gia đóng Bảo hiểm xã hội tỉnh Q, đến ngày 01/4/2021 chị được điều chuyển về Công ty cổ phần V - Chi nhánh V theo hợp đồng lao động số 247/2021/HĐLĐ (trước đó ngày 24/3/2021 Công ty than C ra Quyết định số 2280/QĐ-TCS-TCLĐ ngày 24/3/2021 về việc chấm dứt hợp đồng lao động ký tháng 12/2006 với chị).

Khoảng năm 2020, Tập đoàn T và công ty cho phép người lao động mượn tên đi làm có thể khai báo và cho phép đính chính về đúng tên của mình, đi học lại và tiếp tục được làm việc, nhưng do thiếu hiểu bết nên chị chưa làm được và hiện nay vẫn dùng hồ sơ tư pháp của em chị làm việc. Chị nhận thấy việc mượn hồ sơ tư pháp của người khác là không đúng, nên chị chủ động trình báo và làm các thủ tục pháp lý để điều chỉnh về đúng tên của mình là Hoàng T L. Trong thời gian giải quyết vụ án, Công ty cổ phần V - Chi nhánh V đã ra Quyết định số 697/QĐ-CNVL-TCHC ngày 21/8/2025 chấm dứt hợp đồng lao động với chị kể từ ngày 03/9/2025.

Nay chị khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa chị Hoàng T Th (thực tế do chị Hoàng T L) với Công ty than C ngày 27/12/2006 và hợp đồng lao động được ký kết giữa chị Hoàng T Th (thực tế do chị Hoàng T L ký) với Công ty cổ phần V - Chi nhánh V ngày 01/4/2021 là vô hiệu. Quá trình giải quyết vụ án chị không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu; tại phiên tòa, chị có yêu cầu bổ sung đề nghị được điều chỉnh thông tin nhân thân trên sổ bảo hiểm xã hội (BHXH) và tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm.

Bị đơn là Công ty cổ phần V có quan điểm tại công văn số 942/VTTC-TCHC ngày 27 tháng 8 năm 2025 nội dung thể hiện: Hành vi mượn hồ sơ để giao kết Hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội của chị Hoàng T L (trên hồ sơ giấy tờ

do người lao động cung cấp và hợp đồng lao động ký ngày 01/4/2021 với Công ty cổ phần V - Chi nhánh V là chị Hoàng T Th) là hành vi vi phạm nguyên tắc "Trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động.

Chị Hoàng T L (tức chị Hoàng T Th trên hợp đồng lao động) đã vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin đối với người sử dụng lao động khị giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động, trường hợp mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động (cụ thể mượn hồ sơ của bà Hoàng T Th) thì Hợp đồng lao động đã ký sẽ vô hiệu toàn bộ, do đó người lao động sẽ không được hưởng các quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan theo hợp đồng lao động đã ký với Công ty cổ phần V - Chi nhánh V kể từ ngày 01/4/2021 cho đến nay, Chi nhánh V đều thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với Công ty cổ phần V - Chi nhánh V sau khi Toà án tuyên hợp đồng lao động ký với chị Hoàng T Th (tức chị Hoàng T L) là vô hiệu toàn bộ sẽ không còn nghĩa vụ, trách nhiệm gì liên quan. Quyền lợi của người lao động sẽ được thực hiện kể từ thời điểm ký kết hợp đồng lao động mới (nếu có).

Bị đơn là Công ty cổ phần than C có quan điểm tại công văn số 6510/TCS-TCLĐ ngày 01 tháng 7 năm 2025 thể hiện: chị Hoàng T Th, sinh ngày 08/4/1983, ký hợp đồng không xác định thời hạn với Công ty cổ phần than C. Toàn bộ hồ sơ ký kết hợp đồng lao động giữa Công ty với bà Hoàng T Th gồm: Đơn xin đi làm ký ngày 26/12/2006, bản sao Giấy khai sinh bản, bản sao Sơ yếu lý lịch và bản sao Bằng nghề số 000521400/LĐTBXH-DN ngày 04/10/2005; Hợp đồng lao động có xác định thời hạn từ ngày 27/12/2006 đến ngày 31/12/2008 ký ngày 27/12/2006 giữa Công ty than C (nay là Công ty cổ phần than C), đại diện là Giám đốc Nguyễn X L và bà Hoàng T Th; Hợp đồng lao động không xác định thời hạn ký ngày 30/12/2008 giữa Công ty cổ phần than C, đại diện là Giám đốc Nguyễn X L và bà Hoàng T Th; Quyết định số 2280/QĐ-TCS-TCLĐ ngày 24/3/2021 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Hoàng T Th.

Việc thực hiện hợp đồng lao động được triển khai trên thực tế, không có tranh chấp trong quá trình làm việc.

Theo yêu cầu giải quyết vụ án của chị Hoàng T L, bị đơn đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của nguyên đơn theo quy định của pháp luật; không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu và đề nghị giải quyết vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên họp và phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần V - Chi nhánh V có ý kiến tại công văn số 498/CV-CNVL-TCHC ngày 01 tháng 7 năm 2025 và bản tự khai (bổ sung) thể hiện: Công ty cổ phần V - Chi nhánh V xác nhận có người lao động là Hoàng T Th (hay Hoàng T L theo đơn kiện) làm việc tại đơn vị từ ngày 01/4/2021 theo hợp đồng lao động số 247/HĐLĐ và đã chấm dứt hợp đồng lao động với chị Th (L) theo quyết định số 697/QĐ-CNVL-TCHC ngày 21/8/2025.

Việc ký kết hợp đồng lao động với chị Hoàng T Th (hay Hoàng T L) được thực hiện đúng quy định pháp luật, cụ thể như sau:

Thực hiện chủ trương xã hội hoá bửa ăn giữa ca của tập đoàn T, tháng 4/2021 toàn bộ Phân xưởng đời sống Công ty cổ phần than C được chuyển giao cho Chi nhánh

V quản lý, trong đó có bà Hoàng T Th, sinh ngày 08/4/1983, được cấp sổ BHXH số 2007007894, HĐLĐ số 247/2021/HĐLĐ ngày 01/4/2021.

Tháng 4/2022, chị Hoàng T Th (chị L) tới Phòng Tổ chức - Hành chính - Chi nhánh V trình bày quá trình mượn hồ sơ của em gái có tên là Hoàng T Th để đi làm và đóng BHXH. Chị Th (thực tế là chị L) đề xuất đơn vị hỗ trợ để được cấp lại sổ BHXH theo thông tin cá nhân đúng là Hoàng T L. Ngày 19/4/2022, Chi nhánh V đã có công văn số 250/CV-CNVL gửi Bảo hiểm xã hội tỉnh Q và Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Q về việc cấp lại sổ BHXH do thay đổi nhân thân để được Cơ quan BHXH và Sở Lao động - thương binh và xã hội hướng dẫn cách giải quyết.

Ngày 27/5/2022, Chi nhánh V nhận được Thông báo mời làm việc số 1597/LĐTBXH-LĐVL của Sở Lao động - thương binh và xã hội về việc mời làm việc thống nhất cấp lại sổ bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên, do có văn bản chỉ đạo mới của Bộ Lao động - thương binh và xã hội về việc cấp lại sổ BHXH, nên ngày 01/6/2022, Sở Lao động - thương binh và xã hội đã thông báo tạm hoãn chương trình làm việc.

Ngày 28/5/2024, Chi nhánh V tiếp tục có công văn số 367/CV-CNVL-TCHC gửi Sở Lao động - thương binh và xã hội tỉnh Quảng Ninh về việc xin cấp lại sổ BHXH cho người lao động mượn hồ sơ người khác đi làm cho trường hợp của chị Hoàng T Th (chị L) và nhận được công văn số 1549/LĐTBXH-CSLĐ ngày 30/5/2025 của Sở Lao động - thương binh và xã hội về việc trả lời đề nghị của Chi nhánh V, kèm theo Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - thương binh và xã hội về việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động. Trong đó, nội dung của công văn số 1549 khẳng định: "Sở Lao động - thương binh và xã hội không có thẩm quyền thay đổi, điều chỉnh hồ sơ tư pháp tham gia BHXH để giải quyết chế độ, quyền lợi cho những trường hợp mượn hồ sơ tư pháp của người khác để đi làm, tham gia đóng và hưởng chế độ BHXH".

Việc thực hiện hợp đồng lao động giữa Chi nhánh V và chị Hoàng T Th (chị L) đến nay vẫn đang tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Lao động và quy định pháp luật khác. Chi nhánh V thực hiện trả lương và đóng đầy đủ các khoản bảo hiểm cho người lao động. Người lao động được nhận đầy đủ các quyền lợi theo hợp đồng và theo quy định.

Việc chị Hoàng T Th (chị L) muốn đổi tên về tên thật là Hoàng T L để tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động là mong muốn chính đáng của người lao động. Chi nhánh V luôn tạo điều kiện để người lao động tiếp tục được thực hiện công việc theo Hợp đồng và hưởng các quyền lợi, chế độ theo quy định. Đề nghị Tòa án căn cứ các quy định pháp luật hiện hành để có quyết định giải quyết vụ án; Chi nhánh V căn cứ bản án để thực hiện và không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu và đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội tỉnh Q (trước đây là Bảo hiểm xã hội khu vực VIII) có quan điểm tại văn bản số 427/BHXH-QLT&PTNTG ngày 10/7/2025 nội dung thể hiện: chị Hoàng T Th, sinh ngày 08/4/1983, được cấp sổ BHXH số 2007007894, có thời gian đóng BHXH từ tháng 01/2007 đến tháng 07/2025 là 18 năm 06 tháng, có thời gian đóng bảo hiểm tự nguyện (BHTN) từ tháng 01/2009 đến tháng 7/2025 là 16 năm 01 tháng tại đơn vị Công ty cổ phần than C (nay là Công ty cổ phần than C) và Công ty cổ phần V - Chi nhánh V do BHXH khu vực VIII trực tiếp quản lý thu BHXH, BHTN.

Về quyền lợi BHXH chị Hoàng T Th đã hưởng như sau:

Theo hồ sơ: chị Hoàng T Th, sinh ngày 08/4/1983, được cấp sổ BHXH số 2007007894, có thời gian đóng BHXH là 18 năm 06 tháng, đã hưởng chế độ bản thân ốm với số tiền là 1.430.300 đồng.

Việc chị Hoàng T L, sinh năm 1979, yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực A - Quảng Ninh tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty cổ phần than C và chị Hoàng T Th ngày 27/12/2006 là vô hiệu; tuyên bố Hợp đồng lao động giữa Công ty cổ phần V - Chi nhánh V và chị Hoàng T Th số 247/HĐLĐ ngày 01/4/2021 là vô hiệu; Bảo hiểm xã hội tỉnh Q đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật và xin vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên họp và phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng T Th trình bày ý kiến tại bản tự khai nội dung: chị là em gái chị Hoàng T L, vào năm 2006 do chị Liên có nhu cầu đi học nghề và việc làm, chị L bị mất bằng phổ thông cấp II (chỉ còn học bạ) nên chị L không đủ tiêu chí để học nghề tại Trường đào tạo mỏ H; vì vậy chị có cho chị L mượn hồ sơ tư pháp của chị để đi học và ký hợp đồng với Công ty than C ngày 27/12/2006 với Giám đốc công ty. Sau đó chị L được Công ty than C ký hợp đồng lao động, đồng thời theo Luật lao động chị L tham gia đống bảo hiểm xã hội tỉnh Q, đến ngày 01/4/2021 chị L được điều chuyển về Công ty cổ phần V - Chi nhánh V theo hợp đồng lao động số 247/2021/HĐLĐ. Lúc đó chị và chị L thiếu hiểu biết nên không biết việc mượn giấy tờ, mượn tên đi học, đi làm là không đúng quy định của pháp luật. Đến nay chị L có nhu cầu về đúng tên của chị L để đảm bảo cả về quyền lợi cho chị và chị L, chị đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng T L và không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ việc; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án; người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 49; Điều 50, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 127 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 29 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc tuyên bố hợp đồng lao động ký ngày 27/12/2006 giữa chị Hoàng T Th (thực tế do chị Hoàng T L ký) với Công ty than C và hợp đồng lao động ký ngày 01/4/2021 giữa chị Hoàng T Th (thực tế do chị Hoàng T L ký) với Công ty cổ phần V - Chi nhánh V là vô hiệu và có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến BHXH theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn chị Hoàng T L khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa chị Hoàng T Th (thực tế do chị Hoàng T L ký) với Công ty than C ngày 27/12/2006 và hợp đồng lao động ký kết giữa chị Hoàng T Th (thực tế do chị Hoàng T L ký) với với

Công ty cổ phần V - Chi nhánh V ngày 01/4/2021 là vô hiệu và yêu cầu điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội. Công ty cổ phần V - Chi nhánh V có trụ sở tại phường, tỉnh Quảng Ninh; Công ty than T có trụ sở tại phường C, tỉnh Quảng Ninh, nên có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về lao động và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C (nay là Tòa án nhân dân khu vực A - Quảng Ninh) theo khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: căn cứ lời khai, trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: chị Hoàng T L đã giả mạo thông tin và sử dụng hồ sơ mang tên Hoàng T Th, sinh ngày 08/4/1983 để giao kết hợp đồng lao động ngày 27/12/2006, vào làm việc tại Công ty than C và hợp đồng lao động số 247/2021/HĐLĐ ngày 01/4/2021 vào làm việc tại Công ty cổ phần V - Chi nhánh V và được đóng bảo hiểm xã hội mã số 2007007894 (có thời gian đóng BHXH từ tháng 01/2007 đến tháng 8/2025 là 18 năm 07 tháng) là không đúng chủ thể xác lập hợp đồng, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994; nguyên tắc trung thực, nghĩa vụ cung cấp thông tin khi xác lập quan hệ lao động quy định tại khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động năm 2019. Do đó, hợp đồng lao động ký kết giữa chị Hoàng T Th (thực tế do chị Hoàng T L) với Công ty than C ngày 27/12/2006 và Công ty cổ phần V - Chi nhánh V ngày 01/4/2021 là vô hiệu toàn bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49; Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 127 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng T L có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu: bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu. Đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về yêu cầu bổ sung của chị Hoàng T L đề nghị được điều chỉnh tên Hoàng T Th (thực tế là Hoàng T L) trên sổ BHXH số 2007007894 trong thời gian từ tháng 01/2007 đến tháng 3/2008 tại Công ty cổ phần than C và thời gian từ tháng 4/2008 đến tháng 8/2025 tại Công ty cổ phần V - Chi nhánh V:

Xét hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty Công ty cổ phần than C và Công ty cổ phần V - Chi nhánh V với người tham gia lao động thực tế là chị Hoàng T L là vô hiệu toàn bộ; do đó căn cứ khoản 1 Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động: "1. Khi hợp đồng lao động bị tuyên bố vô hiệu toàn bộ, người lao động và người sử dụng lao động ký lại hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật"; căn cứ hướng dẫn tại công văn số 2072/BHXH-TST của Bảo hiểm xã hội Việt Nam ngày 07/7/2023 về điều chỉnh nội dung trên sổ BHXH sau khi Toà án tuyên vô hiệu. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị Hoàng T L không

vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, đây là yêu cầu chính đáng của người lao động, không ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự khác. Hơn nữa, hành vi mượn hồ sơ để giao kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội của chị Hoàng T L là hành vi bị nghiêm cấm khi tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại khoản 4 Điều 17 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 và theo nội dung yêu cầu bổ sung của chị Hoàng T L điều chỉnh tên Hoàng T Th, sinh ngày 08/4/1983, được cấp sổ BHXH số 2007007894 sẽ được BHXH tỉnh Q thực hiện điều chỉnh trên cơ sở quyết định của bản án đã có hiệu lực mà Toà án đã tuyên và thành phần hồ sơ theo quy định được người lao động cung cấp. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc cần điều chỉnh tên trên sổ Bảo hiểm xã hội số 2007007894 sang tên chị Hoàng T L là có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên chấp nhận.

[4] Về án phí: nguyên đơn chị Hoàng T L tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm, nên chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 127 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994; khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 29 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng T L:

Tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa chị Hoàng T Th (người tham gia lao động thực tế là chị Hoàng T L) với Công ty than C (do ông Nguyễn X L ký) ngày 27/12/2006 là vô hiệu.

Tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa chị Hoàng T Th (người tham gia lao động thực tế là chị Hoàng T L) với Công ty cổ phần V - Chi nhánh V (do ông Nguyễn M T ký) ngày 01/4/2021 là vô hiệu.

Sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, chị Hoàng T L có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Q để được điều chỉnh thông tin nhân thân trên sổ BHXH từ tên chị Hoàng T Th, sinh ngày 08/4/1983, CCCD số 023183003443 được cấp sổ BHXH số 2007007894 thành tên chị Hoàng T L, sinh ngày 05/5/1979, CCCD số: 022179011845 và giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

2. Về án phí: chị Hoàng T L phải chịu 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001012 ngày 19/6/2025 tại

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực A - Quảng Ninh); chị L phải nộp thêm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực A - Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký

Lưu Minh Đoàn